|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ ……………** Số: …………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | .…., ngày… tháng … năm 20… |

**DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN**

(Kèm theo công văn số ………/…… ngày ….. tháng ….. năm ….. của (tên cơ quan/ đơn vị đề nghị)…………………………………………………)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Tên phương tiện | Biển kiểm soát1/Biển số của phương tiện2 | Số Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giao thông3 | Thời hạn cấp | Khu vực đề nghị | Cổng vào | Cổng ra |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ4 (ký tên, đóng dấu)” |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Áp dụng đối với phương tiện có tham gia giao thông ngoài khu vực cảng hàng không, sân bay.

2 Áp dụng đối với phương tiện chuyên dùng hoạt động trong khu bay.

3 Áp dụng đối với phương tiện chuyên dùng hoạt động trong khu bay; nộp kèm bản sao các tài liệu đã khai. Nếu danh sách phương tiện có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

4 Không áp dụng đối với các trường hợp danh sách phương tiện đính kèm văn bản đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay.